

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2596**/SYT-TCCB

Thanh Hoá, ngày 25 tháng 9 năm 2019

V/v đăng ký xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức
chuyên ngành y tế năm 2019

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Căn cứ Công văn số 4545/BYT-TCCB ngày 07/8/2019 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2019, Sở Y tế triển khai tới các đơn vị trong ngành một số nội dung sau.

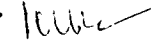
1. Đối tượng dự xét; tiêu chuẩn, điều kiện dự xét: Thực hiện theo Công văn số 4545/BYT-TCCB ngày 07/8/2019 của Bộ Y tế (*Công văn gửi kèm theo*).

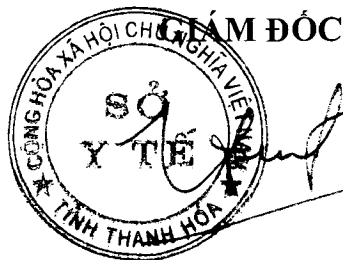
2. Hồ sơ đăng ký dự xét.

Đơn vị có nhu cầu cử viên chức dự xét thăng hạng lập hồ sơ và danh sách (*theo các biểu mẫu gửi kèm*) về Sở Y tế (qua phòng Tổ chức cán bộ) chậm nhất ngày **15/10/2019** để tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; file mềm gửi về địa chỉ email: phucnv.tccb@gmail.com. Quá thời hạn nói trên, đơn vị không gửi báo cáo coi như không có nhu cầu. (*Lưu ý mỗi cá nhân làm 02 bộ hồ sơ*).

3. Lệ phí xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

Nhận được công văn này, đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ với phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế để được giải đáp./.

Nơi nhận: 
- Như trên;
- Lưu TCCB, VT.

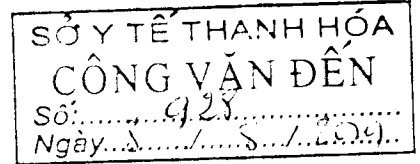


Trịnh Hữu Hùng

Số 4545/BYT-TCCB

V/v tổ chức xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp viên chức
chuyên ngành y tế năm 2019

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2019



Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

Triển khai thực hiện Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Nghị định số 161/2018/NĐ-CP); Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2019/TT-BNV); Thông tư số 29/2017/TT-BYT ngày 10/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung cụ thể trong việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I và từ hạng III lên hạng II năm 2019, cụ thể như sau:

I. XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) lên bác sĩ cao cấp (hạng I)

a) Đối tượng dự xét

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 lên bác sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.01.01 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng bác sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- Có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư lĩnh vực y học.
- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.
- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II), mã số V.08.01.02.
- Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I):

a) Đối tượng dự xét

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) mã số V.08.02.04 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng bác sĩ y học dự phòng cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư lĩnh vực y học.

- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), mã số V.08.02.05.

- Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) lên dược sĩ cao cấp (hạng I):

a) Đối tượng dự xét

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 lên dược sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.08.20 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng dược sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Có học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư lĩnh vực dược.

- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II), mã số V.08.08.21.
- Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

4. Cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I

a) Theo quy định tại khoản 14 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức đối với chức danh tương đương chuyên viên cao cấp.

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương lập danh sách (*theo mẫu số 6a*) **kèm theo hồ sơ** viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I năm 2019 gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

c) Lưu ý: đơn vị chỉ cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế đối với những viên chức đã có hoặc đang học chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng I.

d) Văn bản cử viên chức và hồ sơ của viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I (*theo mẫu số 6a*) của các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ phải do lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ ký gửi Bộ Y tế.

II. XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ (hạng III) lên bác sĩ chính (hạng II):

a) Đối tượng dự xét

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 lên bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng bác sĩ chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- Có bằng chuyên khoa cấp II chuyên ngành y khoa hoặc tiến sĩ y khoa.
- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.
- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III), mã số V.08.01.03.
- Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II):

a) Đối tượng dự xét:

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất

đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Có bằng chuyên khoa cấp II chuyên ngành y học dự phòng hoặc tiến sĩ chuyên ngành y học dự phòng.

- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng (hạng III), mã số V.08.02.06.

- Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng (hạng III) lên y tế công cộng chính (hạng II):

a) Đối tượng dự xét:

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 lên y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng y tế công cộng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

- Có bằng chuyên khoa cấp II y tế công cộng hoặc tiến sĩ y tế công cộng.

- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (hạng III), mã số V.08.04.10.

- Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ (hạng III) lên dược sĩ chính (hạng II):

a) Đối tượng dự xét:

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 lên dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng dược sĩ chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng viên chức đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian ba năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ, có phẩm chất đạo đức tốt; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.
- Có bằng chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ dược.
- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.
- Đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III), mã số V.08.08.22.
- Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

5. Cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II

5.1. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

a) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ lập danh sách (theo mẫu số 6b) và hồ sơ viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II năm 2019 gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

b) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ có trách nhiệm thông báo công khai trong toàn đơn vị về kế hoạch tổ chức xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của các chức danh bác sĩ/bác sĩ y học dự phòng/y tế công cộng/dược sĩ để viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự xét.

c) Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự xét và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự xét.

d) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ xem xét, cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét; chịu trách nhiệm về lý lịch, phẩm chất đạo đức, văn bằng, chứng chỉ, thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp, việc đã chủ trì xây dựng đề án, đề tài hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học và các điều kiện, tiêu chuẩn khác theo quy định của chức danh nghề nghiệp hạng II.

e) Lưu ý: đơn vị chỉ cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành y tế đối với những viên chức đã có hoặc đang học chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế hạng II.

5.2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương

Theo quy định tại điểm 2 khoản 4 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định hiện hành. Sau khi thực hiện báo cáo kết quả về Bộ Y tế để theo dõi, tổng hợp.

III. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT

1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự xét

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (*theo mẫu số 1*);

- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc sử dụng viên chức (*theo mẫu số 2*);

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức theo các tiêu chí phân loại đánh giá viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ quy định tại Điều 26, Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức (*theo mẫu số 3*);

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

- Bản sao các quyết định, biên bản nghiệm thu, hoặc sáng chế hoặc phát minh khoa học đã được cấp có thẩm quyền công nhận.

- Bản sao các quyết định: Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, nâng lương gần nhất;

- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng

a) Cơ quan, đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự xét. Hồ sơ của viên chức dự xét gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử viên chức dự xét thăng hạng và viên chức dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của chức danh xét thăng hạng. Viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ theo quy định tại Điều 3 và Điều 5 Thông tư này.

3. Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế xem xét, thẩm định hồ sơ để bổ nhiệm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn.

V. THỜI HẠN GỬI VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ CỬ VIÊN CHỨC DỰ XÉT

1. Văn bản và hồ sơ cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I năm 2019 của *lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* đề nghị gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **16/12/2019** (theo dấu bưu điện nơi gửi) theo địa chỉ: Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế, 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

2. Văn bản và hồ sơ cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II năm 2019 của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ đề nghị gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **02/12/2019** (theo dấu bưu điện nơi gửi) theo địa chỉ: Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế, 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Trong quá trình cử viên chức dự xét thăng hạng, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh qua địa chỉ email: thaodtp.tccb@moh.gov.vn để được hướng dẫn.

3. Quá thời hạn gửi văn bản và hồ sơ nêu trên, Bộ Y tế không tiếp nhận văn bản và hồ sơ cử dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2019.

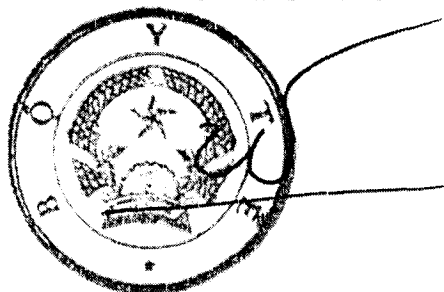
4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được nghiên cứu, giải quyết.

Công văn này thay thế Công văn số 4202/B YT-TCCB ngày 23/7/2019 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2019. *Av*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- Công thông tin điện tử Bộ Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG** *Av*



Nguyễn Việt Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
Từ (hạng) lên (hạng)

Kính gửi:

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác (khoa, trường):

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: .../.../.....

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ (hạng) lên (hạng) tại Công văn số ngày của và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá

.....
.....
.....
.....
.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị xem xét cho tôi được tham dự kỳ xét thăng hạng từ (hạng) lên (hạng ..).

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có:, ngày tháng năm

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.

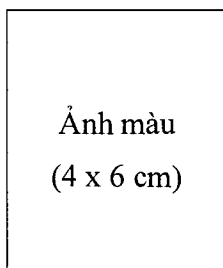
Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC



- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ):
4. Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
- (Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
- (Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số:
- Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng:/...../....., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:
- (TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị:15.4- Quản lý nhà nước:.....
- (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ:15.7- Tin học:.....
- (Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội:
- (Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất:
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

| | | | | | | | | | |
|-------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| Tháng/năm | | | | | | | | | |
| Mã CDNN/bậc | | | | | | | | | |
| Hệ số lương | | | | | | | | | |

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây
là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày...tháng.....năm 20.....
**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
hoặc sử dụng viên chức**
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC

*(Dùng cho xét thăng hạng Chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế)
(Ban hành kèm theo công văn số...../BYT-TCCB ngàytháng 7 năm 2019 của Bộ Y tế)*

Họ và tên viên chức:

Đơn vị công tác:

1 - Phẩm chất đạo đức:

.....
.....
.....

2 - Năng lực chuyên môn:

.....
.....
.....

3 - Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động:

.....
.....
.....

4 - Quan hệ với đồng nghiệp:

.....
.....
.....

5 - Kết quả đánh giá phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất: (2016, 2017, 2018).

.....
.....
.....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ giảng dạy ở chức danh nghề nghiệp, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà) tham dự kỳ xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp lên chức danh nghề nghiệp năm 2019

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Tên Đơn vị, Bộ ngành, địa phương:

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ CHÍNH (HẠNG II) LÊN CAO CẤP (HẠNG I) NĂM 2019**

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy) | | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Cơ quan đơn vị đang làm việc | Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương đương) | Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Học hàm | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét | | | | Có đề án, công trình khoa học | Ghi chú |
|----|--------------------|----------------------------------|----|---------------------------------|------------------------------|--|---|---------|--|---|------------------|--------------------|-------------------------------|---------|
| | | Nam | Nữ | | | | | | Trình độ chuyên môn | Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| 1 | Nguyễn Chính Nghĩa | 26.3.1962 | | Phó Trưởng khoa | Bệnh viện Bạch Mai | 9 năm 11 tháng | V.08.01.02 | PGS.TS | Bác sĩ đa khoa | Bác sĩ cao cấp | UDCN TTCB | B2 | đủ | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |

Danh sách này có: người.

....., ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị/ Bộ/ ngành/ địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị Quý Đơn vị:

- 1) Gửi bản mềm dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman
- 2) Cột 3,4 đã được định dạng text, yêu cầu phân cách ngày tháng năm bằng dấu chấm theo mẫu; cột 6 chỉ ghi tên bệnh viện/hoặc tỉnh thành/bộ, ngành; cột 7 ghi rõ số năm, tháng tính đến hết ngày 01/12/2019; cột 9 ghi rõ bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chuyên khoa I .
- 3) Cột 11 ghi cụ thể "bác sĩ chính/bác sĩ y học dự phòng chính/y tế công cộng chính/ điều dưỡng hạng II/ kỹ thuật y hạng II/ dược sĩ chính" , cột 13 ghi "đủ" (không để trống hoặc dùng ký hiệu đánh dấu đối với tất cả các cột này);

Tên Đơn vị, Bộ ngành, địa phương:

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP (HẠNG III) LÊNCHÍNH (HẠNG II) NĂM 2019**

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy) | | Chức vụ hoặc chức danh công tác | Cơ quan đơn vị đang làm việc | Thời gian giữ hạng (kể cả thời gian giữ ngạch hoặc hạng tương dương) | Mã số hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ | Học hàm | Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của hạng dự xét | | | | Có đề án, công trình khoa học, sáng chế phát minh | Ghi chú |
|----|-----------------|-------------------------------------|----|--|------------------------------------|--|---|-------------------|---|---|------------------------|-----------------------------|---|---------|
| | | Nam | Nữ | | | | | | Trình độ chuyên môn | Chứng chỉ BD tiêu chuẩn chức danh NN | Trình độ tin học | Trình độ ngoại ngữ | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| 1 | Nguyễn Kim Tuấn | 18.10.1978 | | Phó Trưởng khoa | Bệnh viện Bạch Mai | 10 năm, 1 tháng | V.08.01.03 | Tiến sĩ y khoa | Bác sĩ đa khoa | Bác sĩ chính | UDCN TTCB | Anh B1 | đủ | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | |

Danh sách này có: người.

....., ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị/ Bộ, ngành, địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Đề nghị Quý Đơn vị:

- 1) Gửi bản mềm dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman
- 2) Cột 3,4 đã được định dạng text, yêu cầu phân cách ngày tháng năm bằng dấu chấm theo mẫu; cột 6 chỉ ghi tên bệnh viện/hoặc tỉnh thành/bộ, ngành; cột 7 ghi rõ số năm, tháng tính đến hết ngày 01/12/2019; cột 9 ghi rõ bằng tốt nghiệp thạc sĩ hoặc chuyên khoa I.
- 3) Cột 11 ghi cụ thể "bác sĩ chính/bác sĩ y học dự phòng chính/y tế công cộng chính/ điều dưỡng hạng II/ kỹ thuật y hạng II/ dược sĩ chính", cột 13 ghi "đủ" (không để trống hoặc dùng ký hiệu đánh dấu đối với tất cả các cột này);